

Số: 72/2025/QĐST-HNGĐ

Chợ L, ngày 19 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 ngày về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thị Thu H**, sinh năm 1985; ĐKKTT: 421/3 ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện tại: 165/20 ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: 4 ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn nhau. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự.

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn N được quyền trực tiếp nuôi 02 người con chung là Nguyễn Thị Minh A, sinh ngày 08/02/2013 và Nguyễn Minh T, sinh ngày: 16/3/2016 (hiện đang sống chung với ông N, 02 người con có nguyện vọng sống chung với ông N). Ông N không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự hoặc các nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, các đương sự có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà Phan Thị Thu H và ông Nguyễn Văn N xác định không có nợ chung nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Thu H nhận chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009010 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà Phan Thị Thu H được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Phụng;
- Lưu HSVA + VP.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Diễm**

